

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện Thông tư này;

- Hướng dẫn đánh giá lại giá trị vườn cây lâu năm thu hồi và bàn giao cho các hộ gia đình, cá nhân;

- Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian các hộ dân phải thanh toán trả nợ giá trị vườn cây lâu năm.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

NGUYỄN NGỌC TUẤN

THÔNG TƯ số 42/2003/TT-BTC ngày 07/5/2003 hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài.

Thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức

thuế Môn bài và Công văn số 492/VPCP-KTTH ngày 29/01/2003 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thuế Môn bài, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 hướng dẫn bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính như sau:

1. Thay thế điểm 1 Mục I của Thông tư số 96/2002/TT-BTC và Thông tư số 113/2002/TT-BTC như sau:

“Các tổ chức kinh tế bao gồm:

- Các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân, Doanh nghiệp hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức và cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, các tổ chức, đơn vị sự nghiệp khác và tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập khác;

- Các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã và các Quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là các Hợp tác xã);

- Các cơ sở kinh doanh là chi nhánh, cửa hàng, cửa hiệu (thuộc công ty hoặc thuộc chi nhánh)... hạch toán phụ thuộc hoặc báo sổ được cấp giấy chứng nhận (đăng ký kinh doanh), có đăng ký nộp thuế, và được cấp mã số thuế (loại 13 số);

Các tổ chức kinh tế nêu trên nộp thuế Môn bài căn cứ vào vốn đăng ký ghi trong giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư theo biểu như sau:

Đơn vị: đồng

Bậc thuế môn bài	Vốn đăng ký	Mức thuế môn bài cả năm
- Bậc 1	Trên 10 tỷ	3.000.000
- Bậc 2	Từ 5 tỷ đến 10 tỷ	2.000.000
- Bậc 3	Từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ	1.500.000
- Bậc 4	Dưới 2 tỷ	1.000.000

- Vốn đăng ký đối với từng trường hợp cụ thể được xác định như sau:

+ Đối với Doanh nghiệp Nhà nước là vốn điều lệ.

+ Đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư Nước ngoài là vốn đầu tư.

+ Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Hợp tác xã là vốn điều lệ.

+ Đối với doanh nghiệp tư nhân là vốn đầu tư.

Trường hợp vốn đăng ký được ghi trong Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư bằng ngoại tệ thì quy đổi vốn đăng ký ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ mua, bán thực tế bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm tính thuế.

- Căn cứ xác định mức thuế môn bài là vốn đăng ký của năm trước năm tính thuế, ví dụ: Công ty TNHH A vốn đăng ký của năm 2002 là 6 tỷ đồng thì mức Môn bài năm 2003 sẽ được xác định căn cứ vào vốn đăng ký là 6 tỷ đồng và mức thuế Môn bài phải nộp năm 2003 là 2.000.000 đồng/năm. Trong năm 2003 nếu có điều chỉnh tăng, giảm vốn đăng ký thì mức thuế Môn bài năm 2003 vẫn được xác định theo vốn đăng ký năm 2002. Vốn đăng ký mới tính đến cuối năm 2003 là căn cứ để phân bậc Môn bài của năm 2004.

Mỗi khi có thay đổi tăng hoặc giảm vốn đăng

ký, cơ sở kinh doanh phải kê khai với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để làm căn cứ xác định mức thuế Môn bài của năm sau. Nếu không kê khai sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế và bị ấn định mức thuế Môn bài phải nộp”.

2. Quy định việc xác định bậc thuế Môn bài đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

- Đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập căn cứ vào vốn đăng ký ghi trong đăng ký kinh doanh năm thành lập để xác định mức thuế Môn bài.

- Các doanh nghiệp thành viên tại các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương của các Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành nộp thuế Môn bài theo mức thống nhất 2.000.000 đồng/năm. Các doanh nghiệp thành viên nêu trên nếu có các chi nhánh tại các quận, huyện, thị xã và các điểm kinh doanh khác nộp thuế Môn bài theo mức thống nhất 1.000.000 đồng/năm.

Ví dụ: Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam là doanh nghiệp hạch toán toàn ngành, có các doanh nghiệp thành viên tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Doanh nghiệp thành viên có các chi nhánh ở các quận, huyện, thị xã. Tổng công ty bảo hiểm nộp thuế Môn bài 3 triệu đồng/năm, các doanh nghiệp thành viên tại các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương nộp thuế Môn bài 2 triệu đồng/năm, chi nhánh ở các quận, huyện, thị xã nộp thuế môn bài 1 triệu đồng/năm.

- Các cơ sở kinh doanh là chi nhánh hạch toán phụ thuộc hoặc báo số, các tổ chức kinh tế khác... không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng không có vốn đăng ký thì thống nhất thu thuế Môn bài theo mức 1.000.000 đồng/năm.

- Các trường hợp sau đây áp dụng mức thuế Môn bài theo mức đối với hộ kinh doanh cá thể, quy định tại điểm 2 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính.

+ Các cửa hàng, quầy hàng, cửa hiệu kinh doanh... trực thuộc cơ sở kinh doanh hạch toán

kinh tế độc lập hoặc trực thuộc chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

+ Nhóm người lao động thuộc các cơ sở kinh doanh nhận khoán kinh doanh.

3. Quy định về miễn giảm thuế Môn bài:

- Tạm thời miễn thuế Môn bài đối với:

+ Hộ sản xuất muối; điểm bưu điện văn hóa xã; các loại báo (báo in, báo nói, báo hình) theo công văn số 237/CP-KTTH ngày 25/3/1998 của Chính phủ về việc thuế đối với báo chí.

+ Tổ dịch vụ và cửa hàng, cửa hiệu, kinh doanh trực thuộc Hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tạm thời giảm 50% mức thuế Môn bài đối với hộ đánh bắt hải sản; các quỹ tín dụng nhân dân xã; các HTX chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; các cửa hàng, quầy hàng, cửa hiệu... của HTX và của Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi.

(Địa bàn được xác định là miền núi để áp dụng giảm thuế Môn bài thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 01/4/2003 thay thế điểm 1 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 của Bộ Tài chính về thuế Môn bài, và áp dụng ngay cho các cơ sở kinh doanh mới thành lập. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh được thành lập từ ngày 01/4/2003 đã nộp thuế Môn bài theo mức quy định tại điểm 1 mục I Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính sẽ được điều chỉnh lại theo mức thuế Môn bài mới được xác định theo quy định tại Thông tư này, nếu mức thuế Môn bài mới cao hơn mức thuế Môn bài đã nộp thì cơ sở kinh doanh không phải nộp thêm; nếu mức thuế Môn bài đã nộp lớn hơn mức thuế Môn bài mới thì số thuế nộp thừa được cơ quan thuế hoàn trả hoặc bù trừ vào số thuế Môn bài năm 2004 theo đề nghị của cơ sở kinh doanh. Đối với các cơ sở sản

xuất, kinh doanh đã thành lập và hoạt động trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành (01/4/2003) thì thuế môn bài phải nộp năm 2003 vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 113/2002/TT-BTC ngày 16/12/2002 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế Môn bài, từ năm 2004 thuế môn bài của các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.!

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRƯƠNG CHÍ CHUNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số 600/2003/QĐ-BTNMT ngày 08/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức

09640419